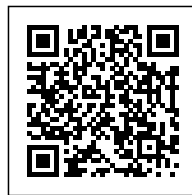


CHÚ ĐẠI BI LÀ GÌ?



Chú Đại Bi là bài thần chú thuộc Kinh Đại Bi Tâm Đà Ra Ni của Phật Quan Thế Âm bao gồm có 84 câu và 415 chữ với hai loại là phần hiển và phần mật.

Phần hiển còn gọi là phần kinh phô ra ý nghĩa, chân lý trong kinh để hành giả tụng niệm, phần mật chính là phần câu chú trong **Chú Đại Bi**.

Chú Đại Bi là gì?

Thần Chú này là hình thức bằng lời nói của Đà La Ni, kinh điển sử dụng các âm tiết để truyền

tải thông điệp hiệu quả. Từ đó có thể tạo ra trạng thái ý thức đặc biệt và giải phóng chúng sinh đau khổ dưới địa ngục và trần thế.



Chú Đại Bi là bài thần chú thuộc Kinh Đại Bi Tâm Đà Ra Ni của Phật Quan Thế Âm.

Chú Đại Bi có nguồn gốc từ Kinh Thiên Thủ Thiên Nhãn Quán Thế Âm Bồ Tát Quảng Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà Ra Ni, bắt nguồn từ câu chuyện giữa Đức Phật Thích Ca và chư Phật.

Trong kinh có ghi Ngài Quan Thế Âm Bồ Tát bạch với Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn, tôi có Chú Đại Bi Tâm Đà Ra Ni. Nay xin được nói ra vì muốn cho tất cả chúng sinh đều hưởng an vui, lìa xa chướng nạn, tiêu trừ bệnh tật, diệt tất cả ác tội nặng, thành tựu tất cả thiện căn, tiêu tan sợ hãi, sống khỏe sống lâu, giàu có, may mắn đủ đầy....Cầu xin Thế Tôn từ bi dẫn hứa”.

Sau khi Quan Thế Âm Bồ Tát thuyết chú thì tất cả cõi đất sáu phen đều biến động, khắp nơi trời mưa ra hoa báu. Bên cạnh đó, mười phương chư Phật đều vui mừng rạng rỡ và chúng hội khắp nơi đều được quả chứng.

Chú Đại Bi tiếng Việt 84 biến

Thông thường Chú Đại Bi bao gồm có 84 câu được phiên âm tiếng Việt với nội dung, như sau:

Nam-mô Đại-bi Hội-Thượng Phật Bồ-tát (tụng 3 lần).

Thiên-thủ-thiên-nhãn, vô-ngại-Đại-bi-tâm-đà-la-ni.

1. Nam-mô-hắc-ra-đát-na-đa-ra-dạ-da
2. Nam mô a rị da
3. Bà lô kiết đế thước bát ra da
4. Bồ Đề tát đỏa bà da
5. Ma ha tát đỏa bà da
6. Ma ha ca lô ni ca da
7. Ân
8. Tát bàn ra phạt duệ
9. Số đát na đát toả
10. Nam-mô-tất-kiết-lật-đỏa-y-mông-a-rị-da
11. Bà-lô-kiết-đế-thất-Phật-ra-lăng-đà-bà
12. Nam mô na ra cần trì
13. Hê rị, ma ha bàn đa sa mế
14. Tát bà a tha đậu du bằng
15. A thệ dưng
16. Tát bà tát đa
17. Na ma bà dà
18. Ma phạt đật đậu đát điệt tha
19. Ân a bà lô hê
20. Lô ca đế
21. Ca ra đế
22. Di hê rị
23. Ma ha bồ đề tát đỏa
24. Tát bà tát bà
25. ma ra ma ra
26. Ma hê ma hê rị đà dưng
27. Câu lô câu lô yết mông
28. Độ lô độ lô phạt xà da đế
29. Ma ha phạt xà da đế
30. Đà ra đà ra
31. Địa rị ni
32. Thất Phật ra da
33. Giá ra giá ra
34. Mạ mạ phạt ma ra
35. Mục đế lệ
36. Y có di có
37. Thất na thất na
38. A ra sâm Phật ra xá lợi
39. Phạt sa phạt sâm
40. Phật ra xá da

41. Hô lô hô lô ma ra
42. Hô lô hô lô hê rị
43. Thế thôi, thế thôi
44. Tất rị tất rị
45. Tô rô tô rô
46. Bồ Đề dạ Bồ Đề dạ
47. Bồ đà dạ bồ đà dạ
48. Di đế rị dạ
49. Na ra cần trì
50. Địa rị sắc ni na
51. Ba dạ ma na
52. Ta bà ha
53. Tất đà dạ
54. Ta bà ha
55. Ma ha tất đà dạ
56. Ta bà ha
57. Tất đà du nghệ
58. Thất bàn ra dạ
59. Ta bà ha
60. Na ra cần trì
61. Ta bà ha
62. ma ra na ra
63. Ta bà ha
64. Tất ra tăng a mục khô da
65. Ta bà ha
66. Ta bà ma ha a tất đà dạ
67. Ta bà ha
68. Giả kiết ra a tất đà dạ
69. Ta bà ha
70. Ba đà ma yết tất đà dạ
71. Ta bà ha
72. Na ra cần trì bàn đà ra dạ
73. Ta bà ha
74. Ma bà rị thẳng yết ra dạ
75. Ta bà ha
76. Nam-mô-hắc-ra-đát-na-đa-ra-dạ-da
77. Nam mô a rị da
78. Bà lô yết đế
79. Thước bàn ra dạ
80. Ta bà ha
81. Án Tất điện đô

82. Mạn đà ra

83. Bạt đà dạ

84. Ta bà ha

Tụng 3 lần câu Chú 81 đến 84 khi trì biến cuối cùng.

Thiện Minh (Tổng hợp)